TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/02/2020

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phan Văn Thật.**

3. Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Oanh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **14** tháng **02** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 627/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Cẩm H**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TP, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 05/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Cẩm H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C sống chung từ năm 1999, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, đến năm 2016 giữa chị và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không lo làm ăn để phụ chị nuôi con, làm có bao nhiêu tiêu xài hết bấy nhiêu và cờ bạc gây nợ, chị phải bán tài sản trong gia đình để trả nợ. Chị đã nhiều lần khuyên anh C không chơi cờ bạc, anh C hứa hẹn nhưng không sửa chữa.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12/01/2001, đã thành niên và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 13/11/2005. Khi ly hôn, chị yêu cầu được

nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Thảo N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Nguyễn Văn C trình bày:***

Anh thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Cẩm H về quá trình hôn nhân.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12/01/2001 và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 13/11/2005. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh C đồng ý giao cháu Thảo N cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Lê Thảo N cho chị H nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng do chị H không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 10/8/2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị Lê Thị Cẩm H cho rằng quá trình sống chung, chị và anh Nguyễn Văn C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ, chị phải bán tài sản trong gia đình để trả nợ và khuyên anh C lo làm ăn cùng chăm sóc nuôi dưỡng con, anh C hứa hẹn nhiều lần nhưng không sửa chữa.

[3] Bị đơn Nguyễn Văn C không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận nguyên nhân gia đình tan vỡ là do anh, nhưng anh đã nhận ra khuyết điểm, sẽ khắc phục và sửa chữa.

[4] Tại phiên tòa, chị Lê Thị Cẩm H trình bày: chị đã cho anh Nguyễn Văn C cơ hội nhiều lần, anh C cũng hứa hẹn sửa chữa nhưng không thực hiện, nên chị không còn niềm tin vào anh Nguyễn Văn C, kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C, không đồng ý hàn gắn tình cảm cũng như cho anh C cơ hội để đoàn tụ.

[5] Xét, mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn C đã trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng không còn sự thương yêu nhau, tin tưởng, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12/01/2001, đã thành niên và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 13/11/2005. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Thảo Như, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[7] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C trình bày: nếu Tòa án cho ly hôn, anh đồng ý giao con chung chưa thành niên tên Thảo Như cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

[8] Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Lê Thảo N có nguyện vọng được sống chung với chị Lê Thị Cẩm H.

[9] Xét, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Lê Thị Cẩm H phù hợp nguyện vọng của cháu Thảo Như và quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[11] Về nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn C thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, là có căn cứ.

[13] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12/01/2001, đã thành niên và Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 13/11/2005

Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 13/11/2005 cho chị Lê Thị Cẩm H nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: không có;

- Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 17398 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Tân Phong, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm